

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC DAT TRADE DEVELOPMENT INVEST JONT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC DAT TRADEIN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108465089

3. Ngày thành lập: 10/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Sô 263 Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
2.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
8.	Quảng cáo	7310
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Điều hành tua du lịch	7912
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16.	Sản xuất cà phê	1077
17.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
18.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4543
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
25.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
33.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Trừ hoạt động của đấu giá viên	4774
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
36.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
37.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Trừ hoạt động của đấu giá viên	4789
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

42.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu, Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
48.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
50.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
51.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
52.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
53.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
54.	Sản xuất sợi	1311
55.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
56.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
57.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
58.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
59.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
60.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
61.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
62.	Sản xuất giày, dép	1520
63.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
64.	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	1701
65.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
66.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4513
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4530
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
69.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
70.	Bán buôn đồ uống	4633
71.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
72.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

73.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
74.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
75.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
76.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4541
77.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
78.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
80.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
81.	Sản xuất đường	1072
82.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
83.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
84.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
85.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
86.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
87.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
88.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
89.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
90.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hoá	4610
91.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
92.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
93.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

95.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
96.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
97.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
98.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
99.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
100.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
101.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
102.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4791
103.	Cơ sở lưu trú khác	5590
104.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
105.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
106.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
107.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
108.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
109.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
110.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
111.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
112.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
113.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
114.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
115.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
116.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
117.	Sản xuất chè	1076
118.	Sản xuất rượu vang	1102
119.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ HUẾ	Tổ 4, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	255.000	2.550.000.000	51,000	037187001494	
			Cổ phần phổ thông	255.000	2.550.000.000	51,000		
2	NGUYỄN TRỌNG TÀI	Tổ 4, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	45,000	001073000648	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	45,000		
3	BÙI THỊ HỒNG HÀ	Thôn Trung Đồng, Xã Gia Trung, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	4,000	162146821	
			Tổng số	20.000	200.000.000	4,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ HUẾ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037187001494

Ngày cấp: 18/01/2017

Nơi cấp: ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 8, ngõ 259 Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

